

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày 21 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Doanh**

Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Đăng Hùng

Bà Đinh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông **Nông Triệu Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn L** (tên gọi khác: Không); sinh ngày 21 tháng 6 năm 1988 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Ch và bà Đỗ Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Năm 2009 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm phạm an ninh và trật tự an toàn xã hội (Quyết định số 60/QĐ-XPHC ngày 02/11/2009 của Công an huyện B), năm 2018 bị xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Quyết định số 250/QĐ-XPVPHC ngày 17/7/2018 của Công an huyện B); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 cho đến nay (có mặt).

* Những người làm chứng:

+ **Đỗ Văn H** - Sinh năm 1989; nơi ĐKKTTT: Đội 6, Xóm 11, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

+ **Nông Văn H** - Sinh năm 1981; trú tại thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

+ **Hoàng Văn Th** - Sinh năm 1986; trú tại phố Đ, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 26/6/2020, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an thị trấn P, huyện B đang làm nhiệm vụ tại khu vực ven đồi thuộc phố N, thị trấn P thì phát hiện đối tượng Đỗ Văn H (sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT: Đội 6, Xóm 11, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở: Thôn N, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) vừa sử dụng chất ma túy. Kiểm tra xung quanh vị trí H ngồi, phát hiện thu giữ: 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng. H thừa nhận bản thân vừa sử dụng trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy H có để sử dụng là mua với Hoàng Văn L (sinh năm 1988, trú tại thôn K, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn).

Hồi 16 giờ ngày 26/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, công trình phụ cận của Hoàng Văn L tại thôn K, thị trấn P, huyện B. Qua khám xét phát hiện tại túi quần đằng sau bên trái L đang mặc có 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tiến hành thử phản ứng nhanh chất ma túy đối với chất bột trên cho kết quả phản ứng đặc trưng của chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng chất bột được gọi lại, niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1”. Ngoài ra, CQCSĐT còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI, màn hình cảm ứng, màu xám bạc cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, kiểu máy màn hình cảm ứng, cũ đã qua sử dụng và số tiền 900.000đ.

Ngày 27/6/2020, CQCSĐT mở niêm phong cân xác định khối lượng chất ma túy, xác định: Số chất bột màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu “L1” có khối lượng 0,123g (không phẩy một hai ba gam), sau khi cân tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu “G-Đ” gửi giám định.

Tại kết luận giám định số: 118/KTHS - MT ngày 15/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu “G-Đ” gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,123g (không phẩy một hai ba gam).

Quá trình điều tra, Hoàng Văn L khai nhận nguồn gốc số ma túy trên: Vào ngày 20/6/2020, L đi xe khách xuống khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn mua với một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy với số tiền 500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà và chia ra 05

gói nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán cho những người nghiện khác để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 20/6/2020, Hoàng Văn Th (sinh năm 1986; trú tại: Phố Đ, thị trấn P, huyện B) gặp Đỗ Văn H tại thị trấn P, huyện B. H rủ Th đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng, Th đồng ý và gọi điện cho Hoàng Văn L để hỏi mua 200.000đ ma túy. L đồng ý và hẹn vào khu vực đầu cầu K thuộc thôn K, thị trấn P, huyện B. H đưa cho Th 200.000đ để mua ma túy, rồi cả hai đi vào địa điểm đã hẹn. Một lúc sau L đi bộ ra, Th đưa cho L 200.000đ, L đưa lại cho Th 01 gói ma túy.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 23/6/2020, Đỗ Văn H gọi điện cho Hoàng Văn L hỏi mua 200.000đ ma túy thì được L đồng ý và hẹn vào đầu cầu K thuộc thôn K, thị trấn P, huyện B để mua bán ma túy. Đến nơi H gặp L, khi cả hai đang nói chuyện thì Nông Văn H (sinh năm 1981, trú tại: Thôn K, thị trấn P, huyện B) đi đến hỏi mua 200.000đ ma túy với L và được L đồng ý, H đưa cho L 200.000đ, đồng thời H cũng đưa cho L 200.000đ. L cầm tiền rồi bảo H và H đi ra ngoài thôn đợi, một lúc sau H gọi điện cho L thì L bảo “có rồi” ý là đã có ma túy, H và H cùng đi vào cổng nhà L, L đưa cho H 02 gói ma túy.

Lần 3: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Đỗ Văn H cùng Hoàng Văn Th rủ nhau đi mua ma túy để sử dụng. H gọi điện cho L hỏi mua 200.000đ ma túy thì được L đồng ý và hẹn vào đầu cầu K thuộc thôn K, thị trấn P, huyện B để mua bán, H và Th đến điểm hẹn đợi khoảng 03 phút thì L đến, H đưa 200.000đ cho L, L cầm tiền rồi đưa lại 01 gói ma túy.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSBT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

- + Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

- + Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 08 năm đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2020.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không đề nghị.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T118 bên trong có 0,090g ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định; 01 phong bì ký hiệu “H - L” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01

phong bì niêm phong ký hiệu “H” bên trong có 01 xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc, tiêu hủy 01 thẻ sim điện thoại số thuê bao 0373082934 niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTL”.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000đ niêm phong trong phong bì ký hiệu “T7” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTL1”.

+ Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 800.000đ do bán ma túy mà có để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân nghiện chất ma túy nên Hoàng Văn L đã mua ma túy (Heroine) về chia nhỏ để sử dụng cho bản thân và bán trái phép cho Hoàng Văn Th, Đỗ Văn H và Nông Văn H để kiếm lời, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 20/6/2020, Hoàng Văn L bán cho Hoàng Văn Th 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực đầu cầu K, thị trấn P, huyện B.

Lần 2: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 23/6/2020, Hoàng Văn L bán cho Đỗ Văn H 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và Nông

Văn H 01(một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực cổng nhà của L ở thôn K, thị trấn P, huyện B.

Lần 3: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/6/2020, Hoàng Văn L bán cho Đỗ Văn H 01 (một) gói ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tại khu vực đầu cầu K, thị trấn P, huyện B.

Ngoài ra, bị cáo Hoàng Văn L còn tàng trữ 01 (một) gói nhỏ ma túy (Heroine) nhằm bán kiếm lời khi có người hỏi mua.

Tổng số tiền L thu lời bất chính do bán ma túy mà có là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Đồng thời, bị cáo còn tàng trữ trái phép chất ma túy 01 gói ma túy nhằm để bán. Do đó, bản cáo trạng số: 40/CT - VKSBT ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 251 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a,.....

b, Phạm tội 02 lần trở lên;

c, Đối với 02 người trở lên;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra cho xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa, chống tội phạm trong xã hội. Tuy nhiên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã luôn thể hiện

thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xử phạt bị cáo dưới mức đề nghị của Kiểm sát viên cũng đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, ngăn ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự: Xét thấy bị cáo không có việc làm không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với hành vi của những người khác trong vụ án:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Hoàng Văn L tại khu vực cổng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Kạn nhưng do L không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh.

- Đối với hành vi của Hoàng Văn Th và Đỗ Văn H góp tiền mua ma túy với L để sử dụng nhưng L không biết việc góp tiền giữa Th và H. Nông Văn H mua ma túy với L để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Th, H, H chưa cấu thành tội phạm nên CQCSĐT đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Cơ quan có thẩm quyền để xử lý hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng:

- 01 (một) phong bì ký hiệu T118 bên trong có 0,090g (không phải không chín gam) ma túy, loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ hoàn trả lại sau giám định; 01 (một) phong bì ký hiệu “H-L” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc, kiểu máy màn hình cảm ứng cũ đã qua sử dụng và 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0373082934 niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTL” được bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy với Th, H, H nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại. Thẻ sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, kiểu máy màn hình cảm ứng, cũ, đã hỏng được niêm phong trong phong bì ký hiệu “ĐTL1” là điện thoại của bị cáo L không có liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “T7” không liên quan đến hành vi mua bán trái phép ma túy của bị cáo nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính do bị cáo bán ma túy mà có nên cần buộc bị cáo nộp lại để nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2020.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu T118 bên trong có 0,090g (Không phải không chín gam) ma túy loại Heroine cùng phong bì và bao gói cũ; 01 (một) phong bì ký hiệu “H-L” bên trong có giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “H” bên trong có 01 (một) xi lanh nhựa đã qua sử dụng, 01 (một) mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

+ Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu MI màu xám bạc, kiểu máy màn hình cảm ứng cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) sim điện thoại số thuê bao 0373082934. Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “DTL”.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đồng, kiểu máy màn hình cảm ứng, cũ, đã hỏng niêm phong trong phong bì ký hiệu “DTL1”.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng) niêm phong trong phong bì ký hiệu “T7” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo L.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/10/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

+ Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải nộp lại số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Hoàng Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự”.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Doanh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Đăng Hùng

Đinh Thị Oanh

Nguyễn Thế Doanh

